TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 435/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị X**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 8 T, phường C, Thành phố Đà Nẵng;

- Bị đơn: Ông **Phạm Việt C**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 8 T, phường C, Thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị X và ông Phạm Việt C;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị X và ông Phạm Việt C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị X và ông Phạm Việt C cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn; giao hai con Phạm Việt Gia B, sinh ngày 25/02/2012 và Phạm Việt K Nguyên sinh ngày 04/9/2015 cho ông Phạm Việt C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng bà X và ông C có một ngôi nhà tại địa chỉ 8 đường T, phường C, TP ., hai bên tự thỏa thuận để lại cho hai con và vợ chồng không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Bùi Thị X tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đã nộp theo biên lai thu số 0005700 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

H lại bà Bùi Thị X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ (nay là phường Cẩm Lệ), TP. Đà Nẵng; (Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2010, quyển số 02/2009, đăng ký ngày 02/12/2010);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm